ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 915/QĐ-UBND	*Cà Mau, ngày 22 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Kế hoạch Phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Cà Mau năm 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2019;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai năm 2013, được sửa đổi, bổ sung năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BNNPTNT ngày 07/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương;

Căn cứ Quyết định 527/QĐ-UBND ngày 21/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch phòng, chống thiên tai 05 năm trên địa bàn tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 1371/SNN-PCTT ngày 14/4/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Cà Mau năm 2023.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Sử

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
Phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Cà Mau năm 2023
(Kèm theo Quyết định số: 915/QĐ-UBND ngày 22/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm thiểu tổn thất về người và tài sản của nhân dân và nhà nước do thiên tai gây ra; từng bước tăng cường khả năng quản lý rủi ro thiên tai các cấp, hướng đến một xã hội an toàn trước thiên tai, tạo điều kiện phát triển bền vững kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh, quốc phòng.

Nâng cao năng lực xử lý tình huống, sự cố, chỉ huy, điều hành tại chỗ, để ứng phó thiên tai có hiệu quả. Nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai, phát huy ý thức tự giác, chủ động phòng tránh thiên tai của cộng đồng.

Từng bước hoàn thiện cơ sở dữ liệu phòng, chống thiên tai, lắp đặt các thiết bị giám sát, cảnh báo thiên tai tại các khu vực trọng điểm, xung yếu.

2. Yêu cầu

Triển khai các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản chỉ đạo về công tác phòng, chống thiên tai đã được ban hành; quán triệt, thực hiện phương châm "4 tại chỗ" và nguyên tắc phòng ngừa chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả.

Xác định loại hình, cấp độ rủi ro của các loại thiên tai có nguy cơ xảy ra trên địa bàn tỉnh, đánh giá tác động của thiên tai trên từng lĩnh vực.

Công tác phòng, chống thiên tai được lồng ghép vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, kế hoạch phát triển ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời, giảm thiểu tác hại và khắc phục có hiệu quả sau thiên tai.

II. ĐẶC TRƯNG VỀ TỰ NHIÊN, DÂN SINH, KINH TẾ - XÃ HỘI, CƠ SỞ HẠ TẦNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1. Đặc điểm tự nhiên

Tỉnh Cà Mau có diện tích tự nhiên 5.227,51 km^2, với hệ thống sông ngòi, kênh rạch chằn chịt, địa hình thấp, bằng phẳng và thường xuyên bị ngập nước, chịu tác động trực tiếp bởi 02 chế độ thủy triều là bán nhật triều không đều ở Biển Đông và nhật triều không đều ở biển Tây. Khí hậu mang đặc trưng nhiệt đới cận xích đạo gió mùa, có 02 mùa rõ rệt: mùa mưa và mùa khô, nhiệt độ không khí trung bình năm dao động trong khoảng từ 26,6 - 27,7^oC, lượng mưa trung bình năm từ 1.700 - 2.400 mm, là một trong những địa phương chịu tác động nghiêm trọng nhất của biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

2. Đặc điểm dân sinh, kinh tế - xã hội và cơ sở hạ tầng

- Dân số trung bình tỉnh Cà Mau năm 2022 là 1.207.627 người, mật độ 229 người/km^2, có khoảng 20 thành phần dân tộc, trong đó có 03 dân tộc chính: Kinh, Khmer và Hoa, toàn tỉnh có 7.407 hộ nghèo và 5.710 hộ cận nghèo theo chuẩn đa chiều mới. Kinh tế chủ yếu là sản xuất nông nghiệp, thủy sản, lâm nghiệp, chế biến các mặt hàng nông sản thực phẩm và thương mại dịch vụ. Lĩnh vực ngư - nông - lâm tiếp tục thể hiện vai trò trụ đỡ trong phát triển kinh tế của tỉnh, với mũi nhọn là thủy sản. Lợi thế về biển đã và sẽ tạo ra vị thế phát triển cho tỉnh thông qua các lĩnh vực dầu khí, khai thác thủy sản, du lịch, công nghiệp cơ khí, chế biến thủy sản, vận tải biển và đặc biệt là nhiệm vụ quốc phòng an ninh vùng biển. GRDP bình quân đầu người năm 2022 đạt 60,9 triệu đồng.

- Về hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh:

+ Hạ tầng giao thông đường bộ: có 03 tuyến quốc lộ đi qua với tổng chiều dài 220 km; 11 tuyến tỉnh lộ với tổng chiều dài 336 km; 976,4 km đường liên huyện và hơn 10.000 km đường giao thông nông thôn.

+ Hạ tầng giao thông đường thủy: có 65 đoạn, tuyến sông, kênh chính do Trung ương và tỉnh quản lý với tổng chiều dài 1.223,2 km.

- Đối với nước sinh hoạt nông thôn: tỷ lệ hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh 94,91%, tuy nhiên, chỉ có 17% sử dụng từ công trình cấp nước tập trung, phần lớn sử dụng nước từ các công trình cấp nước nhỏ lẻ hộ gia đình. Công tác cấp nước sinh hoạt nông thôn chưa đồng đều, số xã có công trình cấp nước tập trung 74/82 xã, nhiều nơi, nhất là các hộ dân phân tán, mạng lưới cấp nước chưa phủ đến, tình trạng khan hiếm nước vẫn xảy ra trên diện rộng vào mùa khô.

- Hệ thống thoát nước của tỉnh là hệ thống thoát chung cho cả nước mưa và nước thải sinh hoạt, một số hệ thống không còn phù hợp với điều kiện hiện nay, thường xảy ra ngập úng trong mùa mưa, triều cường, gây khó khăn cho đời sống, sinh hoạt của người dân.

- Hệ thống thông tin liên lạc, phát thanh, truyền hình: Toàn tỉnh có 09/09 huyện, thành phố có hệ thống truyền thanh cấp huyện. 93/101 xã, phường, thị trấn có Đài truyền thanh, đối với các xã chưa có Đài truyền thanh, chủ yếu sử dụng cụm loa thu Đài truyền thanh huyện phát.

- Về y tế: Mạng lưới y tế phục vụ công tác phòng, chống thiên tai (bệnh viện đa khoa, trung tâm y tế,…), tổng số 34 đơn vị. Thời gian qua, cơ sở hạ tầng ngành y tế không ngừng được củng cố, cơ bản đáp ứng nhu cầu phục vụ công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (PCTT và TKCN).

III. HIỆN TRẠNG CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

1. Hệ thống văn bản pháp luật, cơ chế chính sách liên quan đến PCTT

Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh chỉ đạo Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp, các ngành trong tỉnh tổ chức quán triệt, phổ biến Luật Phòng, chống thiên tai; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều và các văn bản hướng dẫn của Trung ương về công tác phòng, chống thiên tai đến

tất cả cán bộ, công chức bằng nhiều hiều hình thức đa dạng, phong phú, hiệu quả. Đồng thời ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, triển khai, cụ thể hóa các văn bản của Trung ương, trong đó có 04 văn bản quy phạm pháp luật về Quỹ phòng, chống thiên tai; về tiêu chí đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với công trình, nhà ở; về tiêu chuẩn, định mức sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai của các cơ quan, tổ chức, tạo hành lang pháp lý vững chắc cho các hoạt động phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh.

2. Hệ thống chỉ huy PCTT và TKCN các cấp

Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kiện toàn Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh và chỉ đạo kiện toàn Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp theo Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ; đảm bảo 100% Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp được kiện toàn, duy trì việc phân công nhiệm vụ, chỉ đạo, chỉ huy theo các khu vực, tăng cường hiệu quả hoạt động.

3. Công tác dự báo, cảnh báo sớm

Thời gian qua, việc đầu tư hệ thống quan trắc khí tượng thủy văn được trú trọng, tăng về số lượng, đặc biệt đầu tư theo hướng trạm đo tự động; cùng với việc bám sát các bản tin dự báo, cảnh báo của các cơ quan khí tượng khu vực, quốc gia và các trang thông tin dự báo quốc tế, nên công tác quan trắc, dự báo, cảnh báo thiên tai, có độ tin cậy cao, sát với thực tế, cơ bản đáp ứng được yêu cầu trong công tác chỉ đạo, điều hành ứng phó thiên tai trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, kết hợp phương án cắm biển cảnh báo sạt lở, đến nay, đã thực hiện cắm 664 biển cảnh báo sạt lở trên 498 điểm sạt lở nguy hiểm và đặc biệt nguy hiểm, để cảnh báo cho người dân quanh khu vực sạt lở. Nhìn chung, công tác dự báo, cảnh báo sớm thiên tai trên địa bàn tỉnh được thực hiện khá tốt. Tuy nhiên, đối với một số loại hình thiên tai như dông lốc, sạt lở đất,... thường khó dự báo chính xác, ngoài ra do địa bàn rộng, bị chia cắt bởi nhiều sông rạch nên việc thông tin đến người dân còn nhiều khó khăn.

4. Phương tiện, vật tư, trang thiết bị phục vụ PCTT

Trên địa bàn toàn tỉnh hiện có trên 586 phương tiện đường bộ, 1.092 phương tiện đường thủy, 13.000 phao các loại,... phục vụ công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Nhìn chung, phương tiện, trang thiết bị cơ bản đảm bảo yêu cầu phục vụ công tác PCTT. Tuy nhiên, một số trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn còn thiếu về số lượng, công tác kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ còn nhiều hạn chế.

5. Công tác cứu hộ, cứu nạn

Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, lực lượng của Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 4 (Hải đoàn 42), Bộ Tư lệnh Vùng 5 Hải quân và đội xung kích PCTT cấp xã là lực lượng chủ yếu trong công tác cứu hộ, cứu nạn của tỉnh. Năm 2022, các lực lượng này được củng cố, kiện toàn và có kế hoạch tổ chức lực lượng, phương tiện, phân công cụ thể thực hiện nhiệm vụ PCTT và TKCN. Các đơn vị tập trung lực lượng, phương tiện sẵn sàng khi có lệnh, chủ động ứng cứu trên từng địa bàn, nhất là các khu vực xung yếu, địa bàn trọng điểm khi có bão, mưa lớn, triều cường, sạt lở đất xảy ra. Ở cấp huyện có tổ, đội xung kích

của lực lượng công an, huyện đội, cán bộ các cơ quan và đoàn thể. Tổng nguồn nhân lực có thể huy động tham gia công tác PCTT hơn 26.000 người.

6. Thông tin, tuyên truyền trong PCTT

Công tác thông tin, tuyên truyền về PCTT trên địa bàn tỉnh được các cơ quan báo, đài thực hiện thường xuyên, kịp thời đến từng người dân để biết, chủ động ứng phó với thiên tai, bảo vệ sản xuất. Ủy ban nhân dân và Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp phổ biến nội dung các văn bản chỉ đạo, chỉ huy ứng phó thiên tai đến cộng đồng trên địa bàn thông qua các hình thức như văn bản điện tử, email, hệ thống phát thanh - truyền hình, hệ thống thông tin cảnh báo sớm, truyền đạt trực tiếp và các hình thức khác. Đối với các trường hợp khẩn cấp, UBND tỉnh chỉ đạo Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, doanh nghiệp viễn thông nhắn tin cảnh báo thiên tai đến các thuê bao di dộng của người dân trên địa bàn tỉnh để kịp thời nắm bắt, thực hiện phòng ngừa.

7. Năng lực và nhận thức của cộng đồng trong PCTT

Ngày 22/11/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 161/KH-UBND về nâng cao nhận thức công đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh xây dựng, phê duyệt và triển khai Kế hoạch số 06/KH-BCH ngày 13/6/2022 tăng cường năng lực phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh với nhiều hoạt động tuyên truyền phong phú, đa dạng về nội dung và hình thức. Kết quả, năm 2022, tỉnh đã tổ chức tập huấn, hội thảo, vận động,…với trên 490.000 lượt người tham dự; in ấn, cấp phát trên 77.000 ấn phẩm (tờ rơi, áp phích, băng rôn, tờ phướn); phát thanh, truyền hình,…được hơn 679 đề tài, phóng sự, video clip; phát hơn 4.700 lượt thông tin thời tiết, cảnh báo hàng hải, bão, ATNĐ cho tàu cá trên biển,... Tỉnh Cà Mau tổ chức huấn luyện, thực hành PCTT và TKCN tại Huyện Trần Văn Thời và thành phố Cà Mau năm 2022, với gần 700 người tham dự, tạo sự lan tỏa rộng rãi, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền về công tác PCTT. Ngoài ra, các địa phương cũng chủ động triển khai nhiều lớp tập huấn, diễn tập quy mô nhỏ, góp phần nâng cao hiệu quả đào tạo, tập huấn, diễn tập PCTT trên địa bàn tỉnh.

8. Năng lực các cơ sở hạ tầng PCTT

- Về hệ thống công trình thủy lợi: Trên địa bàn tỉnh có 93 tuyến đê bao, bờ bao được xây dựng với chiều dài 714,54 km. Ngoài ra, còn có 214 cống và 18 trạm bơm với nhiệm vụ chính là kiểm soát mặn, ngăn triều và tiêu thoát nước. Tuyến đê biển Tây có gần 52 km đê được kiên cố hóa, hơn 26 km đê đất, tổng chiều dài kè bảo vệ bờ biển trên 56 km. Hiện tại, các tuyến kè bảo vệ bờ biển cơ bản ổn định, mặc dù luôn luôn bị uy hiếp bởi sóng to, gió lớn kết hợp với triều cường.

- Về hệ thống giao thông đường bộ, thủy: Tổng chiều dài đường quốc lộ, tỉnh lộ, huyện lộ và đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh trên 11.500 km; có nhiều cảng, bến tàu và khu neo đậu lớn phục vụ neo đậu, tránh trú bão, như: Khu neo đậu tránh trú bão Sông Đốc (bố trí cho 270 tàu cá); Khu neo đậu tránh trú bão Rạch Gốc (bố trí 540 tàu cá); Khu neo đậu tránh trú bão Cái Đôi Vàm (bố trí cho 300 tàu cá); Cảng cá Sông Đốc (neo đậu 30 tàu); Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá kết hợp với bến cá Khánh Hội, huyện U Minh và Bến cập tàu Bải Nhỏ, đảo Hòn Khoai, huyện

Ngọc Hiển và các hệ thống tránh, trú bão khác nằm rãi rác trên các kênh, rạch trên địa bàn tỉnh sẽ bố trí tàu cá tránh trú khi cần.

- Mạng lưới bưu chính - viễn thông của tỉnh đảm bảo tốt nhu cầu thông tin liên lạc, với 100% xã, phường, thị trấn đã phủ sóng điện thoại, trước khi xảy ra thiên tai thông tin nhanh nhất đến người dân thông qua sóng phát thanh và truyền hình. Toàn tỉnh có 39 trạm quan trắc khí tượng thủy văn, giúp nâng cao năng lực quan trắc, dự báo, cảnh báo thiên tai trong thời gian tới.

- Hiện nay, các công trình tránh trú thiên tai cộng đồng đang sử dụng kết hợp như: Trụ sở UBND xã, huyện; trường học và cơ sở tôn giáo,... Tuy nhiên, số lượng công trình kết hợp tránh trú thiên tai cộng đồng tại một số khu vực đã xuống cấp, chưa đảm bảo, nhất là tại các khu vực dân cư sống rải rác.

9. Việc thực hiện lồng ghép nội dung PCTT trong các chương trình, dự án, kế hoạch, quy hoạch của các ngành, phát triển KT- XH

Nội dung phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai được tỉnh chỉ đạo các địa phương, các ngành, các cấp lồng ghép vào quy hoạch, kế hoạch phát triển của ngành, lãnh vực, địa phương phù hợp với chiến lược phát triển của tỉnh, đảm bảo phát triển an toàn, bền vững theo quy định tại Thông tư 10/2021/TT-BKHĐT ngày 22/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; theo đó, năm 2022 tỉnh đã thực hiện lồng ghép 10 chỉ tiêu phòng chống thiên tai vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kết thúc năm 2022 có 09 chỉ tiêu đạt Kế hoạch đề ra, 01 chỉ tiêu không đạt (Tỷ lệ cơ sở giáo dục được kiên cố hóa và có khả năng chống chịu và giảm nhẹ trước tác động của thiên tai) do khó khăn về nguồn kinh phí đầu tư.

10. Công tác phục hồi, tái thiết

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh thực hiện tốt công tác chỉ đạo hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn, đảm bảo kịp thời, hiệu quả, giúp người dân sớm ổn định cuộc sống, an tâm sản xuất, khắc phục nhanh các sự cố công trình nhằm bảo vệ tốt nhất tính mạng, tài sản của người dân; kịp thời khen thưởng đối với tập thể, cá nhân, có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; thực hiện nhiều chương trình, phóng sự, bản tin, bài viết kêu gọi tinh thần tương thân, tương ái của cộng đồng, các doanh nghiệp, tổ chức trong nước và quốc tế hỗ trợ đồng bào vùng thiên tai vượt qua khó khăn,…với tổng kinh phí trên 624 tỷ đồng từ nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ, ngân sách địa phương và Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh, nguồn vận động... cơ bản đảm bảo hỗ trợ kịp thời, hiệu quả.

11. Hiện trạng nguồn lực tài chính

Nguồn lực tài chính tỉnh phục vụ cho công tác PCTT và TKCN chủ yếu là từ ngân sách địa phương, Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh, các nguồn huy động, hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân, mạnh thường quân,… Tuy nhiên, còn rất hạn chế, chưa đủ khả năng đáp ứng công tác PCTT và TKCN. Đối với các công trình PCTT cần nguồn kinh phí đầu tư lớn như đê, kè,… chủ yếu phải dựa vào sự hỗ trợ từ Trung ương.

IV. XÁC ĐỊNH, ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI

1. Độ lớn của các loại hình thiên tai

- Bão, ATNĐ: Khu vực Nam Bộ, bão, ATNĐ thường xuất hiện từ cuối tháng 10 và kết thúc vào tháng 12 (trừ các năm bị tác động mạnh của biến đổi khí hậu, bão xuất hiện vào tháng 01 đến tháng 3). Bão, ATNĐ kéo theo mưa lớn, gió mạnh, sóng lớn và nước biển dâng làm hư hỏng các công trình, thiệt hại đến sản xuất, tính mạng, tài sản, ảnh hưởng đời sống người dân. Tuy nhiên, bão, ATNĐ trên địa bàn tỉnh diễn ra không thường xuyên; cấp độ rủi ro thiên tai cấp 3 theo Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai (Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg).

- Lốc xoáy, sét: Là loại hình thiên tai thường xảy ra, diễn biến khó lường, mức độ ảnh hưởng có thể rất lớn, đe dọa tính mạng, tài sản của người dân. Trên địa bàn tỉnh sét thường xuyên được cảnh báo xuất hiện cùng mưa dông, lốc. Tuy nhiên, các trường hợp sét đánh phạm vi hẹp, dưới 1/2 số huyện, xã (cấp độ rủi ro thiên tai cấp 1 theo Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg).

- Hạn hán, xâm nhập mặn: Những năm gần đây, tình trạng khô cạn trên các sông vùng ven biển của tỉnh ngày càng nghiêm trọng, nước mặn theo thủy triều xâm nhập từ biển vào sâu trong các sông, có nơi lên đến 49 km, độ mặn có thời điểm trên 30‰ ở các sông Ông Đốc, Gành Hào và sông Trẹm; đặc biệt, trên sông Gành Hào, các tháng mùa kiệt độ mặn đo được có lúc 39,4‰. Hạn hán, xâm nhập mặn gây thiệt hại đến sản xuất, nhiễm mặn nguồn nước ngầm, sạt lở, cháy rừng (cấp độ rủi ro thiên tai cấp 2 theo Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg).

- Nước dâng: Tình hình nước biển dâng do ảnh hưởng của bão, ATNĐ và gió mạnh trên biển diễn ra không thường xuyên (cấp độ rủi ro thiên tai cấp 2 đối với biển Đông và cấp 3 đối với biển Tây theo Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg).

- Ngập lụt: Các năm qua, trên địa bàn tỉnh thường xuyên xảy ra ngập úng kéo dài (do ảnh hưởng của hoàn lưu các cơn bão gây mưa lớn, kết hợp với triều cường dâng cao), làm thiệt hại hàng nghìn ha lúa, hoa màu và diện tích nuôi trồng thủy sản; khu vực đô thị ngập sâu trong thời gian dài, làm hư hỏng các tuyến đường giao thông, gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông. Mực nước lịch sử theo ghi nhận thực tế tại các trạm đo: Trạm Cà Mau trên Sông Gành Hào 1,13 m vào ngày 22/10/2020 (vượt báo động III 0,28 m); trạm Năm Căn trên sông Cửa Lớn 1,80 m vào ngày 07/12/2021 (vượt báo động III 0,20 m); trạm Sông Đốc 1,30 m vào ngày 12/7/2022 (vượt báo động III 0,35 m). Cấp độ rủi ro thiên tai cấp 3 theo Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Sạt lở bờ sông, bờ biển: Thường xuyên xảy ra ở cả bờ biển Đông và bờ biển Tây, do tác động của sóng, gió và thủy triều; hệ thống đê biển của tỉnh chưa được cứng hóa toàn tuyến, một số đoạn đê biển Tây là đê đất, riêng phía biển Đông chưa hình thành tuyến đê biển; khu vực nội đồng, mưa lớn và triều cường vào mùa mưa, hạn hán vào mùa khô nên thường xuyên xảy ra sạt lở ven các sông, kênh, rạch.

+ Cấp độ rủi ro thiên tai sạt lở đất, sụp lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy (cấp độ 1, 2 và 3) theo Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg; cấp độ rủi ro đối với loại hình thiên tai sạt lở, sụp lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy được tỉnh xác định, ứng phó theo tình hình thực tế (do Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg không quy định cho các tỉnh đồng bằng Sông Cửu Long).

+ Cấp độ rủi ro thiên tai sạt lở đất, sụp lún đất do hạn hán gồm có 04 cấp độ (cấp độ 1, 2, 3 và 4) theo Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg. Đối chiếu lượng thiếu hụt nước trong đợt hạn hán lịch sử mùa khô năm 2019 - 2020 với quy định, cấp độ rủi ro thiên tai cấp 3.

- Mưa lớn: Hiện tượng mưa lớn xuất hiện ngày càng thường xuyên, bắt đầu tháng 4 và kết thúc vào tháng 11, đặc biệt trong mùa mưa 2021-2022, cá biệt có thời điểm lượng mưa 24 giờ đạt trên 200 mm ở nhiều khu vực (lượng mưa rất ít khi đạt được trước đây). Cấp độ rủi ro thiên tai cấp 1 theo Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg.

- Gió mạnh trên biển: Thường xuất hiện vào các tháng gió mùa Đông Bắc (từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau), trên vùng biển tỉnh thường xuyên có gió mạnh, sóng lớn, với sức gió từ cấp 5 - 7, giật cấp 8 - 9, ảnh hưởng đến hoạt động khai thác thủy sản của ngư dân. Cấp độ rủi ro thiên tai cấp 2 theo Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg.

2. Đánh giá rủi ro theo khu vực hành chính

Tỉnh Cà Mau có 08 huyện và 01 thành phố, căn cứ vào điều kiện tự nhiên, đặc điểm kinh tế - xã hội,… và để thuận lợi trong công tác chỉ đạo, điều hành, phối hợp ứng phó thiên tai, được chia thành 05 khu vực: Khu vực 01: Thành phố Cà Mau, Khu vực 02: huyện U Minh và Thới Bình, Khu vực 03: huyện Phú Tân và Trần Văn Thời, Khu vực 04: huyện Đầm Dơi và Cái Nước, Khu vực 05: huyện Năm Căn và Ngọc Hiển.

- Khu vực 01: Bị ảnh hưởng bởi các loại hình thiên tai như Bão, ATNĐ, lốc, sét, mưa lớn, ngập nước, sạt lở đất, hạn hán, xâm nhập mặn,… có điều kiện cơ sở hạ tầng cơ bản hơn và khả năng chống chịu với một số loại hình thiên tai tốt hơn các địa phương khác trong tỉnh; tuy nhiên các tuyến đường thường xuyên bị ngập khi triều cường, mưa lớn, ảnh hưởng đến giao thông, đi lại và sinh hoạt của người dân. Bên cạnh khu vực đô thị, thành phố Cà Mau có khu vực canh tác lúa và rau màu, dễ bị ngập úng do Bão, ATNĐ, mưa lớn, triều cường,…

- Các Khu vực 02, 03, 04, 05 thường xuyên chịu tác động bởi các loại hình thiên tai như Bão, ATNĐ, lốc, sét, mưa lớn, ngập úng, sạt lở đất, hạn hán, xâm nhập mặn,… gây thương vong, sập, tốc mái, hư hỏng nhà cửa, các công trình công cộng, thiệt hại về sản xuất, thiếu nước sinh hoạt,… Vùng ngọt hóa huyện U Minh và huyện Trần Văn Thời chịu ảnh hưởng nặng nề của hạn hán, xâm nhập mặn; ngập úng, ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất của nhân dân, sụt lún đất, hư hỏng cơ sở hạ tầng giao thông; riêng đối với 06 huyện ven biển (U Minh, Trần Văn Thời, Phú Tân, Đầm Dơi, Năm Căn, Ngọc Hiển) còn chịu ảnh hưởng của gió mạnh trên biển, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động khai thác thủy sản, tính mạng và tài sản của ngư dân.

V. NỘI DUNG, BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

1. Biện pháp phòng ngừa giảm thiểu

1.1. Biện pháp phi công trình

a) Kiện toàn tổ chức bộ máy, tăng cường năng lực quản lý thiên tai:

- Thường xuyên củng cố, kiện toàn Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp, các ngành; thống nhất trong chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ PCTT và TKCN.

- Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác PCTT cấp huyện, cấp xã; kiện toàn lực lượng xung kích PCTT cấp xã, lấy lực lượng dân quân tự vệ làm nòng cốt.

- Đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác chỉ huy, điều hành ứng phó thiên tai.

- Tăng cường phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ với các lực lượng làm nhiệm vụ trên biển, nhằm nâng cao năng lực TKCN trên biển gắn với phát triển đội tàu cứu hộ, cứu nạn của tỉnh.

- Hoàn chỉnh hệ thống thông tin liên lạc PCTT và TKCN, đảm bảo thông suốt; phân công trực ban, cập nhật thông tin diễn biến thiên tai, chỉ huy, ứng phó kịp thời.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy Qũy phòng, chống thiên tai tỉnh; tổ chức thu Qũy đạt kế hoạch; quản lý, sử dụng kinh phí hiệu quả, đúng quy định.

- Thường xuyên rà soát, thống kê, đánh giá thiệt hại, nâng cao năng lực ứng phó, kịp thời hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai sớm khôi phục sản xuất, ổn định cuộc sống.

b) Lập, rà soát và thực hiện các kế hoạch, quy hoạch, phương án:

- Chủ động rà soát, xây dựng, cập nhật, bổ sung hoàn chỉnh kế hoạch PCTT, phương án ứng phó với các loại thiên tai phổ biến theo cấp độ rủi ro thiên tai, phương án ứng phó bão mạnh, siêu bão,… theo dự báo xu thế thời tiết hàng năm và tình hình, điều kiện thực tế của từng khu vực.

- Xây dựng quy trình vận hành hệ thống công trình mang tính liên vùng, kiểm soát mặn, cấp và tiêu thoát nước.

- Lập kế hoạch quản lý trang thiết bị, bổ sung các phương tiện, trang thiết bị đáp ứng công tác tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn.

c) Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo cấp tỉnh:

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 08/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chiến lược phát triển Ngành Khí tượng Thủy văn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh; tăng cường kết hợp giữa đầu tư công và xã hội hóa các dịch vụ khí tượng thủy văn.

d) Nâng cao nhận thức, kiến thức PCTT cộng đồng:

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các hoạt động nâng cao nhận thức, kiến thức PCTT theo Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 22/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền, phổ biến các thông tin về dự báo thời tiết, văn bản chỉ đạo về công tác PCTT, đảm bảo thông tin kịp thời đến các khóm, ấp và từng người dân, đặc biệt là người dân ở khu vực nông thôn để chủ động ứng phó trước các tình huống thiên tai. Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, gắn với các tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

1.2. Biện pháp công trình

Kết hợp các nguồn lực, đầu tư nâng cấp, xây dựng các công trình PCTT:

- Đầu tư, nâng cấp các công trình thủy lợi (đê, kè,..), hệ thống thủy lợi ngăn mặn giữ ngọt, hệ thống cấp nước sinh hoạt, các công trình giao thông, chỉnh trang đô thị, khu dân cư kết hợp PCTT, góp phần ổn định sản xuất và đời sống người dân vùng thiên tai.

- Xây dựng các trường học kết hợp làm nơi tránh, trú bão cho người dân; tiếp tục thực hiện Kế hoạch kiên cố hóa trường lớp theo chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; tập trung đầu tư xây dựng các trường có khả năng chống chịu và giảm nhẹ trước tác động của thiên tai.

- Bổ sung các trạm đo khí tượng thủy văn chuyên dùng, các trạm cảnh báo thiên tai; đầu tư các cụm loa truyền thanh cho các xã, thị trấn ven biển thuận tiện cho công tác thông tin và cảnh báo thiên tai.

- Nạo vét, giải tỏa chướng ngại vật trên các tuyến sông, luồng lạch đi vào các khu neo đậu tránh, trú bão và các điểm quy hoạch bố trí neo đậu tàu thuyền.

- Bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng ngập mặn ven cửa sông, ven biển.

- Đầu tư xây dựng, sửa chữa nâng cấp các cơ sở y tế địa phương, đảm bảo phục vụ hoạt động khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho người dân, đặc biệt là trong các tình huống thiên tai.

2. Biện pháp ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai

- Đảm bảo thông tin chính xác, kịp thời, cụ thể, rõ ràng đến các cấp, các ngành và người dân, để đảm bảo không chủ quan, lơ là khi có tình huống thiên tai. Triển khai các kế hoạch, phương án ứng phó kịp thời, sát tình hình thực tế theo phương châm "bốn tại chỗ"; thông báo rộng rãi để các tổ chức, cá nhân biết; tổ chức phân công cán bộ bám sát địa bàn; xác định những nơi trọng yếu và tăng cường lực lượng, phương tiện cứu nạn, sơ cấp cứu trước thời điểm thiên tai xảy ra.

- Kêu gọi, hướng dẫn phương tiện khai thác thủy sản vào nơi neo đậu an toàn; lập chốt kiểm soát, cắm biển hiệu lệnh tại các cửa sông, cửa biển; kiểm soát chặt chẽ tàu thuyền khi có bão.

- Chỉ đạo bảo vệ sản xuất theo địa bàn cụ thể; đảm bảo lực lượng, phương tiện trong thu hoạch, bảo quản sản phẩm thu hoạch an toàn.

- Xác định các điểm nóng, làm tốt công tác chuẩn bị trước khi có thiên tai; cập nhật nhanh thông tin, báo cáo kịp thời tình hình thiên tai, mức độ ảnh hưởng và nhu cầu hỗ trợ theo quy định.

2.1. Các biện pháp ứng phó đối với bão, ATNĐ

a) Cơ quan chỉ đạo: Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Cơ quan chỉ huy: Trên địa bàn tỉnh chia thành 05 Khu vực và phân công các thành viên Ban Chỉ huy phụ trách chỉ đạo từng khu vực cụ thể. Tùy vào tình hình, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh điều động lực lượng, phương tiện giữa các khu vực hoặc huy động thêm phương tiện trong dân để sơ tán dân và nhanh chóng khắc phục hậu quả thiên tai.

c) Công tác chuẩn bị ứng phó:

- Trực ban nghiêm túc 24/24, theo dõi chặt chẽ diễn biến bão; thông báo cho người dân, đặc biệt là các chủ tàu, thuyền trưởng biết.

- Thường xuyên thông tin liên lạc và hướng dẫn tàu thuyền thoát ra, không đi vào khu vực nguy hiểm, kêu gọi vào bờ hoặc tìm nơi tránh trú an toàn. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh chủ trì, chỉ đạo các đồn, trạm biên phòng phối hợp với UBND cấp xã kiểm đếm tàu cá và các phương tiện thủy gia dụng tham gia khai thác thủy sản, kiểm soát chặt chẽ tàu thuyền tại các cửa biển. Ủy ban nhân dân các huyện ven biển chủ trì, phối hợp với các lực lượng chức năng (biên phòng, thanh tra giao thông, cảnh sát giao thông đường thủy) lập chốt tại các cửa biển không có đồn, trạm biên phòng để kiểm soát tàu thuyền.

d) Công tác ứng phó:

- Thực hiện phương án chằng chống nhà: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chủ trì phối hợp với các lực lượng vũ trang, Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn người dân, cử lực lượng hỗ trợ người dân chằng chống, đảm bảo an toàn, hướng dẫn người dân cách thức tháo dở, bảo quản vật tư sau bão để tận dụng cho những lần tiếp theo.

- Thực hiện phương án di dời, sơ tán dân: Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì phối hợp với các ngành, đoàn thể tuyên truyền, vận động người dân tự di dời theo thứ tự ưu tiên người già, phụ nữ, trẻ em rồi đến tài sản có giá trị; phối hợp với Sở Giao thông vận tải thiết lập các bảng chỉ dẫn an toàn, dẫn đường đến nơi tiếp nhận sơ tán đảm bảo an toàn. Tập trung di dời, sơ tán trước những người dân sống ven biển, ven rừng phòng hộ, ven đê, vùng cửa sông, người canh giữ đáy hàng khơi, người sống trên các lồng bè nuôi trồng thủy sản, dân sống vùng xung yếu, vùng trũng thấp đến những địa điểm an toàn xác định trước.

- Thực hiện phương án sắp xếp, neo đậu tàu thuyền: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện ven biển bố trí phương tiện, phân công cán bộ hướng dẫn, điều hành, sắp xếp neo đậu tàu thuyền theo từng địa bàn; bố trí chỗ ăn, ở đảm bảo an toàn và các điều kiện khác cho thuyền viên, đặc biệt là các tàu ngoài tỉnh khi có tình huống bão đổ bộ.

- Thực hiện phương án bảo vệ sản xuất: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo các đơn vị thuộc và trực thuộc khuyến cáo, hướng dẫn người dân chủ động áp dụng các biện pháp phòng, chống bão trong từng hoạt động sản xuất. Kiểm tra, thống kê số lượng gia súc, gia cầm, thủy sản, lúa, rau màu,… trong vùng dự kiến bị ngập do bão để chủ động xây dựng các phương án ứng phó.

- Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra các tuyến đường giao thông trọng điểm, thực hiện các giải pháp đảm bảo thông đường, thông tuyến trong thời gian bão xảy ra. Bố trí phương tiện vận chuyển sơ tán dân tránh bão theo kế hoạch, yêu cầu của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh.

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh phối hợp với Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh triển khai lực lượng, phương tiện chi viện cho các xã, phường trọng yếu di dời, sơ tán dân và tài sản của dân tại các khu vực bị ảnh hưởng, chia cắt của bão đến nơi trú ẩn, hỗ trợ người dân đi lại an toàn và tổ chức cứu hộ - cứu nạn trên các địa bàn bị ảnh hưởng; sẵn sàng phối hợp với các đơn vị hỗ trợ, tiếp ứng cho các địa phương khi cần thiết.

- Công an tỉnh triển khai các lực lượng bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội, các công trình trọng điểm, tài sản của người dân, Nhà nước và doanh nghiệp, ngăn ngừa các đối tượng xấu lợi dụng tình hình thiên tai để trộm cắp, cướp giật; chỉ đạo lực lượng Cảnh sát cơ động, Cảnh sát giao thông triển khai lực lượng phân luồng, điều phối, hướng dẫn giao thông tại các tuyến đường nguy hiểm, hạn chế đi lại; đảm bảo giao thông huyết mạch tại các tuyến đường quan trọng, phục vụ công tác di dời dân, cứu nạn, cứu sập, cứu trợ xã hội,…

- Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông thường xuyên kiểm tra, sửa chữa, bổ sung kịp thời các trang thiết bị, vật tư dự phòng cho mạng lưới bưu chính viễn thông đảm bảo thông tin liên tục thông suốt từ Trung ương đến địa phương.

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh xây dựng phương án bố trí lực lượng cùng với hệ thống thông tin liên lạc chủ động tại các sở tiền phương trọng yếu, hỗ trợ tối đa cho công tác chỉ đạo điều hành ứng phó bão.

- Điện lực Cà Mau kiểm tra hành lang an toàn lưới điện các huyện, thành phố Cà Mau; phát quang hành lang tuyến. Chuẩn bị phương tiện, dự phòng vật tư và thiết bị cần thiết để thay thế khi có sự cố. Khi nhận được thông báo tình hình diễn biến của bão sẽ đổ bộ, trong trường hợp cần thiết phải lập tức cắt điện cô lập khu vực có nguy cơ ảnh hưởng của bão nhằm đảm bảo an toàn tính mạng cho người dân, đồng thời sử dụng máy phát điện dự phòng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành phòng, chống bão ở những khu vực mất điện.

đ) Công tác khắc phục hậu quả:

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải, UBND các huyện, thành phố Cà Mau chỉ đạo các cơ quan chức năng tăng cường lực lượng, phối hợp chặt chẽ với các lực lượng tìm kiếm cứu nạn các tỉnh lân cận và khu vực, tổ chức tìm kiếm cứu nạn, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người và phương tiện tham gia; đồng thời, chỉ đạo cơ quan chức năng khẩn trương rà soát, thống kê phương tiện và người bị nạn để tiếp tục tổ chức tìm kiếm, cứu nạn, kịp thời.

- Sở Y tế chỉ đạo các cơ sở khám, chữa bệnh ổn định cơ sở vật chất, thuốc, trang thiết bị, duy trì chế độ trực ban, trực cấp cứu, sẵn sàng tiếp nhận người bị nạn do mưa bão; duy trì các đội cấp cứu cơ động ứng trực, sẵn sàng cơ động hỗ trợ ứng cứu khi có lệnh; triển khai các biện pháp xử lý vệ sinh môi trường, xử lý nguồn nước, ăn uống, sinh hoạt,…; đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, khuyến cáo người dân vùng thiên tai vệ sinh môi trường, phòng, chống dịch bệnh.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Hội Chữ thập đỏ, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Mặt trận, đoàn thể,… bố trí lực lượng túc trực tại các vùng dân cư sơ tán tập trung; đảm bảo cung cấp đầy đủ hàng hóa, lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm thiết yếu, nước uống,… cho người dân.

- Sở Công Thương tăng cường công tác quản lý thị trường, đảm bảo bình ổn giá các mặt hàng thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống của người dân.

- Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các nhà mạng bảo đảm an toàn thông tin, liên lạc thông suốt.

- Sở Giao thông vận tải, Công ty cấp thoát nước và công trình đô thị, UBND các huyện, thành phố bố trí lực lượng cơ động tham gia dọn dẹp cây đổ ngã, vật cản trên đường bộ, đảm bảo lưu thông thông suốt.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tập trung xử lý sự cố đê điều, cống, đập,…

- UBND các huyện, thành phố chỉ đạo Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện, xã tiến hành thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai; lập thủ tục hỗ trợ khôi phục sản xuất đúng quy định, báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh; trong thời gian ngắn nhất, huy động nguồn lực tổ chức thu dọn cây xanh, các công trình,… bị ngã đổ; sửa chữa trường học, bệnh viện, các công trình công cộng bị hư hỏng.

2.2. Đối với mưa lớn, lốc xoáy, sét

a) Công tác ứng phó:

- Khi xảy ra mưa lớn, lốc, sét, ngập úng, các lực lượng thường trực tại chỗ (dân quân, dân phòng, đoàn thanh niên, các đội xung kích, các lực lượng vũ trang, các đơn vị chuyên trách thường trực như bộ đội, công an đóng trên địa bàn), trực tiếp nhận lệnh từ người chỉ huy, triển khai ứng cứu, hỗ trợ nhanh nhất.

- Các ngành, các tổ chức có liên quan kiểm tra phương án ứng phó, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc của địa phương.

- Tham gia cứu nạn, sơ cấp cứu cho người bị thương, đưa người bị thương đến các cơ sở y tế tập trung; đảm bảo cung cấp lương thực, nhu yếu phẩm, nước sạch, thuốc men, chăm sóc sức khỏe cho người dân.

- Chủ động chuẩn bị các phương tiện, vật tư sẵn có tại địa phương (cừ tràm, cát, bao tải,...), vận động nhân dân cùng đóng góp và huy động phương tiện, vật tư của doanh nghiệp, đảm bảo ứng cứu nhanh và kịp thời.

b) Công tác khắc phục hậu quả:

- Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp xã thống kê, đánh giá tình hình thiệt hại do mưa lớn, lốc, sét, ngập úng gây ra, triển khai công tác khắc phục, hỗ trợ các gia đình, cơ quan, tổ chức bị thiệt hại.

- Ban Chỉ huy Quân sự, Công an điều động phương tiện, lực lượng phối hợp cùng các ngành liên quan tổ chức khắc phục hậu quả.

2.3. Đối với triều cường

a) Công tác chuẩn bị ứng phó:

- Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp tổ chức trực ban 24/24, theo dõi chặt chẽ diễn biến triều cường, thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo từ Ban Chỉ đạo quốc gia, UBND tỉnh, thông tin đến các ngành, các cấp biết chủ động ứng phó.

- Đài Phát thanh - Truyền hình tăng tần suất phát các bản tin diễn biến triều cường và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo để các ngành, các cấp và người dân biết,

chủ động phòng, tránh; tuyên truyền, hướng dẫn người dân các biện pháp, kỹ năng ứng phó.

- Tổ chức kiểm tra các tuyến đường giao thông, đê điều, kịp thời phát hiện các sự cố, có giải pháp duy tu, sửa chữa, đảm bảo giao thông thông suốt; sẵn sàng phương án hộ đê, ứng phó với sự cố đê điều.

- Trung tâm Quản lý Khai thác công trình thủy lợi triển khai công tác vận hành hệ thống cống đầu mối, để chủ động tiêu úng, bảo vệ sản xuất của người dân.

b) Công tác ứng phó:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo các đơn vị liên quan tổ chức trực, rà soát, kiểm tra hệ thống đê biển, đê sông và các điểm xung yếu, kịp thời báo cáo để các biện pháp xử lý.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã huy động lực lượng (đội thanh niên xung kích, dân quân tự vệ, tổ dân quân tự quản, công an, quân đội,…), trưng dụng phương tiện, vật tư của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn quản lý để trực chốt ở những đoạn đường ngập và những nơi có dòng chảy xiết.

c) Công tác khắc phục hậu quả:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan tiến hành xử lý, gia cố các đoạn đê bị sạt lở.

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh phối hợp với các đơn vị liên quan huy động lực lượng hỗ trợ.

- Sở Tài chính phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát, tham mưu kinh phí đầu tư sửa chữa, khắc phục hậu quả.

2.4. Đối với sạt lở bờ sông, bờ biển

a) Công tác chuẩn bị ứng phó:

- Tuyên truyền, giáo dục cộng đồng dân cư nâng cao ý thức, trách nhiệm trong phòng ngừa và xử lý sạt lở bờ sông, bờ biển.

- UBND các xã, phường, thị trấn có liên quan phối hợp với các ngành, các tổ chức thường xuyên kiểm tra việc triển khai thực hiện phương án, giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc ở địa phương.

b) Công tác ứng phó:

- Nghiên cứu, quan trắc, thông báo diễn biến sạt lở, cảnh báo vùng có nguy cơ sạt lở cao, để có các biện pháp thích hợp phòng tránh, hoặc giảm thiểu thiệt hại.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện thường xuyên kiểm tra hệ thống đê bao, bờ bao. Xây dựng kế hoạch, tham mưu đề xuất giải pháp xử lý kịp thời.

- Sơ tán khẩn cấp người, tài sản ra khỏi khu vực có nguy cơ và khu vực sạt lở nguy hiểm. Thông báo, cắm biển cảnh báo, khoanh vùng ngăn không cho người, phương tiện vào khu vực sạt lở, theo dõi diễn biến sạt lở.

- Huy động lực lượng (đội thanh niên xung kích, dân quân tự vệ, tổ dân quân tự quản, công an, quân đội,…), trưng dụng các phương tiện, vật tư từ các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn, khẩn trương thực hiện các biện pháp xử lý; thực hiện các công trình xử lý hiệu quả các điểm sạt lở; trường hợp vượt quá khả năng, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh quyết định huy động thêm lực lượng, phương tiện.

c) Công tác khắc phục hậu quả:

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan tiến hành xử lý, gia cố các đoạn đê bị sạt lở; phối hợp với Sở Tài chính tham mưu kinh phí đầu tư sửa chữa, khắc phục sạt lở.

2.5. Đối với hạn hán, xâm nhập mặn

a) Công tác chuẩn bị ứng phó:

- Theo dõi chặt chẽ tình hình khí tượng thủy văn, diễn biến hạn, mặn; tăng cường khảo sát, đánh giá xâm nhập mặn trên các tuyến kênh, rạch, kịp thời thông báo đến các ngành, địa phương biết nhằm chủ động ứng phó, sản xuất và sinh hoạt.

- Tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn người dân sử dụng nước hợp lý, tiết kiệm, không để người dân thiếu nước sinh hoạt và sản xuất.

- Đài Phát thanh - Truyền hình thường xuyên phát các bản tin dự báo, cảnh báo độ mặn, diễn biến nguồn nước, thông tin đến các ngành, các cấp và người dân biết, chủ động ứng phó. Phối hợp với Văn phòng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh xây dựng tài liệu, phóng sự hướng dẫn người dân các biện pháp ứng phó với hạn, mặn, bảo vệ cây trồng và vật nuôi.

- Thường xuyên kiểm tra hệ thống cống đầu mối, đề xuất các giải pháp xử lý, khắc phục, tránh tình trạng thất thoát nguồn nước ngọt bên trong nội đồng; xây dựng kế hoạch vận hành cống, đảm bảo đủ nước phục vụ sản xuất.

b) Công tác ứng phó:

- Kiểm tra, đôn đốc địa phương đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình thủy lợi và công tác thủy lợi nội đồng.

- Tổ chức thu gom, xử lý chướng ngại vật trên các kênh, rạch, khai thông dòng chảy, điều hòa nguồn nước, giảm độ mặn, để tiếp nước cho nội đồng.

- Thực hiện nghiêm lịch thời vụ; đồng thời căn cứ tình hình thực tế, khẩn trương triển khai phương án, kế hoạch phòng chống, ứng phó với hạn hán và xâm nhập mặn tại địa phương; xây dựng kế hoạch sản xuất hợp lý, bố trí diện tích và cơ cấu thời vụ gieo trồng phù hợp với năng lực nguồn nước hiện có.

c) Công tác khắc phục hậu quả:

- Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh thành lập đoàn công tác phối hợp với các ngành chức năng và địa phương tổ chức kiểm tra nguyên nhân gây xâm nhập mặn, từ đó có biện pháp xử lý, khắc phục, đồng thời đánh giá mức độ thiệt hại do hạn hán, xâm nhập mặn gây ra và xác định đối tượng cần được hỗ trợ.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, các cơ quan đoàn thể, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan triển khai công tác khắc phục hậu quả, hỗ trợ người dân bị thiệt hại theo quy định

2.6. Đối với gió mạnh trên biển

a) Công tác chuẩn bị ứng phó:

- Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kêu gọi vận động và hỗ trợ trang thiết bị hệ thống liên lạc cho chủ phương tiện đánh bắt thủy hải sản trên biển (nhất là phương tiện đánh bắt xa bờ), để kịp thời nắm bắt các thông tin cảnh báo thiên tai.

- Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp, Bộ đội biên phòng thường xuyên theo dõi thông tin, tình hình, diễn biến thời tiết, gió mạnh trên biển, thông báo cho ngư dân có phương án phòng ngừa, ứng phó.

b) Công tác ứng phó:

- Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Chi cục Thủy sản, Đài Thông tin Duyên hải phối hợp với các địa phương, đơn vị liên quan, kịp thời thông báo các bản tin cảnh báo, dự báo thời tiết nguy hiểm, gió mạnh trên biển đến các phương tiện đang khai thác thủy sản trên biển biết, để chủ động phòng tránh, hoặc thoát ra khỏi khu vực nguy hiểm, tìm nơi tránh trú an toàn.

- Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh duy trì lực lượng, nắm chắc tình hình, sẵn sàng cơ động, xử lý kịp thời các tình huống; tổng hợp tình hình, báo cáo nhanh về cơ quan cấp trên để chỉ huy, chỉ đạo kịp thời.

- Ủy ban nhân dân và Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các huyện ven biển căn cứ theo tình hình thực tế, khẩn trương triển khai phương án phòng, chống, ứng phó với gió mạnh trên biển; thường xuyên phối hợp với các đồn biên phòng trên địa bàn, kiểm tra, liên lạc với các tàu khai thác thủy sản đang hoạt động trên biển, xử lý kịp thời các tình huống do thiên tai gây ra.

c) Công tác khắc phục hậu quả:

Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên tỉnh phối hợp với Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các huyện ven biển và các đơn vị liên quan triển khai công tác tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn khi có tình huống phương tiện gặp sự cố thiên tai, tai nạn trên biển.

3. Biện pháp phòng, chống thiên tai liên vùng

Phối hợp với các đơn vị làm công tác PCTT và TKCN như: Trung tâm Tìm kiếm cứu nạn hàng hải Khu vực III, Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 4, Bộ Tư lệnh Hải quân Vùng 5, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các tỉnh lân cận trong công tác PCTT và TKCN, đặc biệt phối hợp di dời, sơ tán dân trên các đảo đến nơi an toàn khi có bão, ATNĐ; phối hợp tìm kiếm thuyền viên mất tích, xử lý các sự cố tàu thuyền trên biển.

VI. THỰC HIỆN LỒNG GHÉP NỘI DUNG PCTT

Các nội dung PCTT cần được lồng ghép vào quy hoạch, kế hoạch ngành, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 như sau:

1. Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững, tăng trưởng hợp lý, sản xuất hàng hóa lớn trên cơ sở tái cơ cấu ngành, thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp thích ứng biến đổi khí hậu, gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về thiên tai và biến đổi khí hậu; cập nhật, thông tin kịp thời diễn biến thời tiết đến người dân, đặc biệt là chủ các tàu, thuyền trưởng đang hoạt động trên biển, để chủ động ứng phó.

- Xây dựng, điều chỉnh lịch thời vụ hàng năm phù hợp với dự báo, cảnh báo của các cơ quan dự báo khí tượng thủy văn; xây dựng Phương án ứng phó hạn hán, xâm nhập mặn, ngập úng cho trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản.

- Đầu tư cơ sở hạ tầng phát triển nông nghiệp, tập trung cho nghề cá, đặc biệt kết hợp xây dựng các cảng cá làm nơi tránh, trú bão cho tàu thuyền.

- Rà soát quy hoạch thủy lợi, xây dựng hồ chứa nước ngọt, đảm bảo nước tưới cho mùa khô. Ưu tiên vốn xây dựng các công trình thủy lợi khép kín, kiên cố, đa mục tiêu, vừa phục vụ sản xuất vừa kết hợp giảm nhẹ rủi ro thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Xây dựng Kế hoạch trồng rừng ven biển, trồng cây phân tán, chăm sóc, bảo vệ rừng; triển khai các dự án phục hồi và phát triển rừng ngập mặn ven biển, hạn chế rủi ro thiên tai.

2. Công nghiệp

- Quy hoạch các khu, cụm công nghiệp tập trung có tính đến tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng, thiên tai, đặc biệt là các cụm công nghiệp ven biển.

- Xây dựng phương án đảm bảo nguồn cung nguyên liệu cho các ngành công nghiệp có tính đến tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng, không để ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của các nhà máy, xí nghiệp.

3. Khoa học và Công nghệ

Nghiên cứu giải pháp khoa học, công nghệ trên tất cả các lĩnh vực; ứng dụng công nghệ, thiết bị mới, nhằm tăng cường năng lực ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu.

4. Giáo dục và Đào tạo

- Xây dựng, kiên cố hóa các cơ sở giáo dục kết hợp làm nơi tránh, trú bão.

- Tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng về phòng chống, giảm nhẹ thiên tai cho cán bộ các cơ sở giáo dục.

- Tuyên truyền, hướng dẫn cho học sinh phòng, chống thiên tai, phòng chống dịch bệnh trong mùa mưa, bão và huấn luyện kỹ năng ứng phó thiên tai phù hợp; đặc biệt chú trọng việc dạy bơi, tránh bị đuối nước.

5. Y tế

Xây dựng phương án ngăn ngừa, xử lý dịch bệnh, cứu thương, dự trữ thuốc, dụng cụ y tế, trong trường hợp có thiên tai vào kế hoạch hoạt động của ngành, đảm bảo phù hợp với kế hoạch PCTT chung của tỉnh.

6. Văn hoá

Lồng ghép công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai trong các hoạt động của ngành và các dự án phát triển du lịch của tỉnh; giám sát, đôn đốc các doanh nghiệp, công ty hoạt động lĩnh vực du lịch xây dựng phương án ứng phó với thiên tai, đảm bảo an toàn cho du khách theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

7. Xã hội

- Giám sát thực hiện công tác bố trí dân cư vùng thường xuyên xảy ra thiên tai, đảm bảo nơi ở gắn với điều kiện sản xuất, nhất là đối với những hộ dân đang sống ở ngoài đê biển, các cửa sông, rừng phòng hộ ven biển.

- Thực hiện có hiệu quả công tác giải quyết việc làm, ưu tiên đối tượng lao động nghèo vùng dễ bị tổn thương do thiên tai.

- Xây dựng phương án, kế hoạch cứu trợ xã hội cho phụ nữ, trẻ em và các đối tượng dễ bị tổn thương khác (nhất là vùng thường xuyên bị thiên tai).

8. Phát triển kết cấu hạ tầng

- Chú trọng đầu tư hạ tầng: giao thông, thủy lợi, hệ thống cấp thoát nước, khu công nghiệp, đô thị có tính đến yếu tố PCTT; trong đó, xác định xây dựng hạ tầng giao thông là khâu đột phá để phát triển kinh tế - xã hội và phát triển đô thị.

- Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hệ thống cảng sông, cảng biển và hệ thống bến, bãi đáp ứng yêu cầu vận chuyển hành khách, hàng hoá kết hợp neo đậu tránh trú bão khi có yêu cầu.

9. Đất đai

Quy hoạch sử dụng hợp lý đất đai, có tính đến ảnh hưởng của thiên tai, biến đổi khí hậu, nước biển dâng, sạt lở, sụp lún đất. Xây dựng, triển khai các giải pháp ứng phó với sạt lở đất ven sông, ven biển, gây bồi, tạo bãi, khôi phục diện tích rừng phòng hộ, diện tích đất bị mất do sạt lở.

10. Bảo vệ môi trường

- Xây dựng phương án bảo vệ môi trường trên phạm vi toàn tỉnh; quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm các nguồn tài nguyên thiên nhiên, nhất là đất đai, nguồn nước ngầm, tài nguyên rừng,… đảm bảo phát triển bền vững. Nâng cao khả năng phòng tránh, hạn chế tác động của thiên tai, ứng cứu kịp thời sự cố môi trường.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức, ý thức cộng đồng về bảo vệ môi trường.

11. Quốc phòng - An ninh

Tổ chức huấn luyện, thực hành sử dụng phương tiện, trang thiết bị tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ. Phối hợp, tổ chức có hiệu quả công tác diễn tập, luyện tập các phương án bảo đảm an ninh trật tự, trật tự an toàn giao thông, PCTT và TKCN. Không để kẻ địch, tội phạm và các phần tử xấu lợi dụng thiên tai để hoạt động phá hoại, chiếm đoạt tài sản của Nhà nước và nhân dân; đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

VII. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Nguồn nhân lực

Huy động sự tham gia của các cấp ủy, chính quyền địa phương, lực lượng vũ trang, lực lượng xung kích tại chỗ, phối hợp với một số lực lượng Trung ương, khu vực và các tỉnh lân cận; đặc biệt là huy động sức mạnh của nhân dân trên trong công tác PCTT và TKCN.

2. Nguồn vật lực

Thực hiện tốt phương châm "bốn tại chỗ", chủ động điều tiết, phân bổ trang thiết bị, vật tư, phương tiện phù hợp; đảm bảo sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị chủ động, linh hoạt, ứng phó kịp thời, hiệu quả khi xảy ra thiên tai.

3. Nguồn kinh phí

- Ngân sách Trung ương, vốn ODA: đầu tư các dự án phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai có quy mô và kinh phí đầu tư lớn (trường hợp không cân đối được ngân sách địa phương).

- Ngân sách địa phương: đầu tư, nâng cấp hệ thống đê, kết hợp giao thông nông thôn, công trình phòng chống sạt lở, dự án di dời dân, mua sắm phương tiện, trang thiết bị, hệ thống thông tin liên lạc phục vụ PCTT và TKCN, khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.

- Ngân sách dự phòng (của địa phương): xử lý các yêu cầu ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; phục vụ cho phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai trong trường hợp cần thiết, cấp bách.

- Quỹ Phòng, chống thiên tai: Thực hiện việc xây dựng kế hoạch, phương án PCTT, sử dụng cho giai đoạn phòng ngừa, đầu tư xây dựng các công trình phòng, chống thiên tai xung yếu có quy mô nhỏ, mua sắm trang thiết bị, tập huấn, diễn tập PCTT và TKCN, khắc phục thiệt hại, sự cố do thiên tai gây ra.

- Nguồn kinh phí các tổ chức, cá nhân đóng góp (Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam các cấp huy động): hỗ trợ nhân dân vùng bị thiên tai để khắc phục thiệt hại, ổn định cuộc sống.

- Vốn đầu tư từ khối tư nhân, khuyến khích người dân đầu tư nâng cấp nhà ở đảm bảo an toàn với thiên tai: xây dựng cơ chế chính sách trong hỗ trợ đầu tư, vay vốn, hợp đồng cung cấp dịch vụ (hợp tác công tư - PPP).

- Ngoài các nguồn lực nói trên, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh rà soát, vận dụng, huy động các nguồn lực về cơ sở hạ tầng (nhà cửa, cơ quan, trường học,…), các tuyến đường thủy, bộ, các cảng cá, bến cá, khu vực neo đậu tránh, trú bão,… để phục vụ cho công tác PCTT và TKCN trong tình huống cần thiết.

- Đối với dự toán chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh: Thực hiện theo Quyết định số 2902/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 cho các đơn vị hành chính, sự nghiệp cấp tỉnh.

- Đối với sử dụng kinh phí từ nguồn Quỹ Phòng, chống thiên tai: Cơ quan thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh căn cứ vào tình hình thu - chi Quỹ, tham mưu cấp thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch theo khả năng cân đối của Quỹ, đúng quy định Nghị định 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý quỹ phòng, chống thiên tai.

- Việc đầu tư các công trình, dự án thuộc nhiệm vụ chi Đầu tư: Đơn vị chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu đề xuất nguồn vốn thực hiện, đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối ngân sách tỉnh.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ Cơ quan thường trực, điều phối chung các hoạt động của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, trực tiếp phụ trách công tác PCTT.

- Rà soát, tham mưu kiện toàn Ban Chỉ huy; xây dựng, trình phê duyệt và triển khai thực hiện Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh; triển khai kế hoạch, kiểm tra địa bàn, tổ chức Hội nghị tổng kết công tác PCTT và TKCN đúng quy định.

- Theo dõi sát diễn biến thời tiết, điều chỉnh lịch thời vụ phù hợp với từng vùng, tiểu vùng; triển khai thực hiện các dự án, công trình gắn với mục tiêu phòng, chống giảm nhẹ thiên tai; tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng; có biện pháp bảo vệ và khắc phục nhanh hệ thống đê, kè và các công trình thủy lợi bị hư hỏng, xuống cấp; đẩy nhanh tiến độ xây dựng các khu neo đậu tàu thuyền tránh, trú bão và các dự án bố trí, sắp xếp dân cư được phê duyệt; phối hợp với Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tăng cường tuần tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các tàu cá không đảm bảo đầy đủ các trang thiết bị theo quy định.

- Xây dựng Kế hoạch chỉ đạo sản xuất thích ứng với tình hình thiên tai

- Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh.

2. Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh

- Là đầu mối tiếp nhận các thông tin có liên quan, tham mưu Cơ quan thường trực, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh thực hiện tốt nhiệm vụ PCTT và TKCN; tổ chức trực ban đúng quy định, theo dõi chặt chẽ diễn biến tình hình thời tiết, thiên tai, sự cố, báo cáo, tham mưu Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh có chỉ đạo kịp thời, hiệu quả; phối hợp chặt chẽ với các đơn vị, địa phương trong thu thập, xử lý thông tin, thống kê thiệt hại do thiên tai gây ra, tổng hợp báo cáo kịp thời; phối hợp với các ngành chức năng tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền và tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác tập huấn, huấn luyện thực hành PCTT và TKCN.

- Tham mưu xây dựng, cập nhật và triển khai thực hiện các kế hoạch, phương án phòng, chống thiên tai; Kiểm kê trang thiết bị phục vụ công tác PCTT và TKCN trên địa bàn tỉnh; tiếp nhận và tham mưu phân bổ các trang thiết bị, vật tư, phương tiện từ nguồn hàng dự trữ Quốc gia phục vụ công tác PCTT và TKCN của tỉnh. Tham mưu lập dự toán kinh phí hoạt động hàng năm của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN

tỉnh, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; tham mưu lập kế hoạch, trình phê duyệt và triển khai thu Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh.

3. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

- Thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ Cơ quan thường trực công tác tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn trên biển. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, lực lượng trong và ngoài tỉnh, đặc biệt là Bộ Tư lệnh Vùng 5 Hải quân, Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 4 thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn trên biển.

- Phối hợp với các ngành, các địa phương, đơn vị có liên quan trong triển khai thực hiện công tác sơ tán, di dời dân, công tác giúp dân dân khắc phục hậu quả sau thiên tai trên khu vực biên giới biển.

4. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan xây dựng phương án, triển khai lực lượng, phương tiện sơ tán, di dời dân để ứng phó với các tình huống thiên tai xảy ra trên địa bàn. Có kế hoạch hỗ trợ các địa phương, đơn vị trong công tác tập huấn, diễn tập PCTT và TKCN sát với thực tế, có hiệu quả. Chỉ đạo các đơn vị, các lực lượng có liên quan phối hợp, giúp dân khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.

5. Công an tỉnh

Chủ động xây dựng phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn khi có thiên tai xảy ra. Tổ chức lực lượng, phối hợp với các đơn vị có liên quan (quân đội, Biên phòng và địa phương) thực hiện sơ tán, di dời khẩn cấp các hộ dân ra khỏi khu vực nguy hiểm; tham gia cứu hộ, cứu nạn và khắc phục hậu quả thiên tai, sẵn sàng cơ động lực lượng ứng cứu khi cần thiết.

6. Đài Khí tượng thủy văn Cà Mau

Thực hiện tốt công tác dự báo khí tượng thủy văn, thường xuyên theo dõi diễn biến thời tiết; liên hệ chặt chẽ với cơ quan khí thượng thủy văn Trung ương để kịp thời phát các bản tin cảnh báo thời tiết và các loại hình thiên tai nguy hiểm như bão, ATNĐ, triều cường, hạn hán, xâm nhập mặn,… phục vụ cho công tác chỉ đạo, chỉ huy của cơ quan chức năng và người dân kịp thời trong phòng tránh, giảm nhẹ thiên tai, thiệt hai.

7. Sở Công Thương

Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh chỉ đạo phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh (kể cả sự cố tràn dầu tại các khu vực lân cận có nguy cơ ảnh hưởng đến tỉnh); có kế hoạch dự trữ và cung ứng các mặt hàng thiết yếu khi xảy ra thiên tai; chỉ đạo Công ty Điện lực Cà Mau thường xuyên kiểm tra, kịp thời triển khai phương án khắc phục sự cố khi hệ thống truyền tải điện bị thiệt hại do thiên tai gây ra, đảm bảo cung ứng điện phục vụ sản xuất và sinh hoạt của người dân.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo

Thường xuyên kiểm tra, sửa chữa, nâng cấp các cơ sở trường học, kiên cố hóa trường, lớp (nhất là khu vực ven biển) trước mùa mưa bão; có kế hoạch tập huấn kiến thức, biện pháp phòng, chống, ứng phó thiên tai, đảm bảo an toàn cho giáo viên, học sinh. Phối hợp với chính quyền địa phương khảo sát, bố trí các cơ sở trường có đủ điều kiện, tiêu chuẩn để kết hợp làm điểm tránh, trú bão, điểm sơ tán, di dời dân khi cần thiết.

9. Sở Y tế

Xây dựng kế hoạch, chuẩn bị đầy đủ trang thiết bị, phương tiện, thuốc đảm bảo công tác cứu thương, điều trị, phòng dịch trước, trong và sau khi thiên tai xảy ra. Tổ chức, bố trí lực lượng phòng, chống dịch bệnh cho người dân; nhanh chóng dập tắt các ổ dịch bệnh mới phát sinh; thực hiện tốt việc sơ, cấp cứu, chữa trị cho người dân vùng thiên tai. Phối hợp với Hội Chữ thập đỏ tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường cùng và các địa phương, đơn vị có liên quan làm tốt công tác tiêu độc, khử trùng, phòng, chống dịch bệnh và xử lý môi trường trước, trong và sau thiên tai.

10. Sở Tài chính

Căn cứ vào khả năng cân đối Ngân sách, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí hoạt động Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, kinh phí thực hiện các kế hoạch, chương trình, đề án phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai có liên quan; đồng thời, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chi Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh kịp thời, hiệu quả, đúng quy định.

11. Sở Giao thông vận tải

Chủ trì, phối hợp với các huyện, thành phố Cà Mau xây dựng kế hoạch huy động phương tiện vận tải đường bộ, đường thủy (phù hợp với địa hình, điều kiện của từng loại hình thiên tai trên địa bàn tỉnh), đáp ứng kịp thời yêu cầu sơ tán, cứu hộ, cứu trợ người dân; thường xuyên kiểm tra bảo đảm an toàn giao thông, nhất là khu vực xảy ra thiên tai; rà soát, đề xuất duy tu sữa chữa các tuyến đường bộ bị hư hỏng do sạt lở, nâng cấp các tuyến đường thường xuyên bị ngập do mưa, triều cường; đầu tư nạo vét các tuyến sông theo phân cấp quản lý,… đảm bảo an toàn giao thông cho người dân.

12. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan xây dựng Đề án sắp xếp, bố trí lại dân cư ven sông, kênh rạch, dân cư vùng thiên tai và dân di cư tự do. Thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn cộng đồng các biện pháp bảo vệ công trình xây dựng, nhà ở, đảm bảo an toàn trước thiên tai.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các địa phương, đơn vị có liên quan rà soát, kiểm tra, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ xây dựng các cụm, tuyến dân cư ven biển, vùng có nguy cơ bị ảnh hưởng cao khi có thiên tai.

13. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh công tác chỉ đạo phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả sự cố chất thải; rà soát, cập nhật kế hoạch ứng phó và khắc phục hậu quả sự cố chất thải; tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục cộng đồng nâng cao nhận thức bảo vệ tài nguyên, môi trường.

- Tổ chức thực hiện nhiệm vụ thuộc phạm vi của Sở Tài nguyên và Môi trường trong các chiến lược, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về ứng phó với biến đổi khí hậu; thường xuyên kiểm tra tiến độ, kết quả thực hiện các nhiệm vụ.

14. Sở Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát nội dung, chỉ đạo tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng các tin tức, bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai và các quy định của pháp luật về PCTT, kỹ năng, kiến thức về phòng, chống và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai trong cộng đồng.

- Rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh đầu tư, nâng cấp trang thiết bị, phương tiện thông tin liên lạc phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành phòng, chống thiên tai; xây dựng Kế hoạch bảo đảm thông tin, truyền thông cho các Sở Chỉ huy khi có tình huống thiên tai xảy ra.

15. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu cấp thẩm quyền bố trí kế hoạch vốn thực hiện kế hoạch, các dự án, công trình phòng, chống thiên tai theo quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật có liên quan, đảm bảo phù hợp khả năng cân đối nguồn vốn.

16. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Phối hợp với Sở Tài chính xem xét, cân đối nguồn ngân sách dự phòng, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chi hỗ trợ cho các địa phương khắc phục thiệt hai do thiên tai gây ra; đồng thời, hướng dẫn địa phương giải quyết tốt các chính sách, chế độ hỗ trợ đột xuất cho người dân tại vùng bị thiệt hại do thiên tai.

- Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau, các ngành, các cấp có liên quan kêu gọi, vận động cứu trợ, thực hiện cứu trợ kịp thời cho người dân vùng bị thiên tai đúng quy định.

17. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Tăng cường quản lý chặt chẽ các hoạt động văn hóa, du lịch trong mùa mưa bão, đảm bảo an toàn cho người dân, du khách; bảo quản an toàn tuyệt đối tài liệu, hiện vật đang được lưu giữ, trưng bày tại các bảo tàng, di tích trong mùa mưa bão.

18. Các cơ quan Báo, Đài

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các kiến thức, kinh nghiệm, sáng kiến có hiệu quả về phòng chống, ứng phó với thiên tai trong cộng đồng. Tăng cường thời lượng phát sóng, đăng tải các bài viết về công tác PCTT, các mô hình ứng phó có hiệu quả, tấm gương điển hình, để nhân rộng trong cộng đồng; đảm bảo thực hiện

chế độ phát tin cảnh báo, thông báo, truyền tin khi xảy ra thiên tai nhanh chóng, chính xác, kịp thời.

19. Đài Thông tin Duyên hải Cà Mau

Thông tin kịp thời về tình hình, diễn biến, hướng di chuyển của ATNĐ, bão cho các tàu thuyền đang hoạt động trên biển, chủ động phối hợp với Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang và Chi cục Thủy sản triển khai công tác tìm kiếm cứu nạn nhanh chóng, hiệu quả.

20. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Hội Chữ thập đỏ tỉnh, Tỉnh đoàn

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai. Phối hợp thực hiện công tác sơ, cấp cứu người bị nạn; tích cực vận động các đơn vị, cá nhân giúp đỡ người dân, các địa phương bị thiệt hại; tổ chức tiếp nhận, phân phối hàng cứu trợ kịp thời cho cá nhân, gia đình bị thiệt hại do thiên tai gây ra.

21. Các sở, ban, ngành, đoàn thể

Theo chức năng nhiệm vụ của từng ngành, đơn vị xây dựng kế hoạch PCTT và TKCN cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế theo phương châm "bốn tại chỗ". Tăng cường phối hợp trong công tác PCTT và TKCN; chú trọng công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai; tiếp tục phổ biến mục đích, ý nghĩa của Quỹ Phòng, chống thiên tai đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân.

22. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau

Trên cơ sở Kế hoạch của tỉnh, các huyện, thành phố Cà Mau xây dựng kế hoạch của địa phương đảm bảo đúng quy định, phù hợp với tình hình thực tế, khả thi, hiệu quả khi triển khai thực hiện. Trong đó lưu lý các nội dung sau:

- Tổ chức kiện toàn Ban Chỉ huy PCTT và TKCN của địa phương, phân nhiệm vụ cụ thể cho từng thành phụ trách địa bàn, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các xã, phường, thị trấn chủ động xây dụng và triển khai phương án PCTT và TKCN trên địa bàn theo phương châm "bốn tại chỗ".

- Chủ động rà soát, cập nhật, điều chỉnh, bổ sung các phương án, kế hoạch phòng, chống thiên tai. Chuẩn bị lực lượng, phương tiện, trang thiết bị sẵn sàng để huy động ứng cứu kịp thời khi thiên tai xảy ra.

- Sử dụng ngân sách địa phương, Quỹ Phòng, chống thiên tai và các nguồn kinh phí hợp pháp thực hiện công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai đúng quy định.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo nhanh, báo cáo định kỳ công tác PCTT và TKCN về Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

23. Các thành viên Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và địa bàn được giao phụ trách, chỉ đạo phòng, ban chuyên môn chủ động phối hợp với Văn phòng thường trực tham mưu Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh các nội dung về PCTT và TKCN liên quan đến ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý.

- Phối hợp với các thành viên trong cùng Khu vực theo sát địa bàn, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các địa phương thực hiện công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; kịp thời phát hiện những mặt tồn tại, hạn chế, của địa phương để hướng dẫn địa phương thực hiện. Trực tiếp tham gia công tác chỉ huy, điều hành ứng phó thiên tai tại Sở chỉ huy hiện trường khi có tình huống thiên tai.

(Đính kèm phụ lục Danh mục các nhiệm vụ PCTT trọng tâm năm 2023)

IX. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Rà soát, điều chỉnh kế hoạch PCTT

Hàng quý, các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch, kiến nghị điều chỉnh Kế hoạch (nếu cần thiết), gửi về Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, Cơ quan thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh. Giao Cơ quan thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh tổng hợp, xây dựng Báo cáo sơ kết công tác PCTT và TKCN 06 tháng (trước ngày 25/6) và Báo cáo tổng kết công tác phòng chống thiên tai năm (trước ngày 25/12), báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Chỉ đạo Quốc gia về PCTT. Khi có tình huống thiên tai khẩn cấp, báo cáo ngay bằng điện thoại, fax, sau đó có báo cáo chính thức bằng văn bản.

2. Giám sát và đánh giá thực hiện kế hoạch PCTT

Giao cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh tổ chức kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị, các tổ chức và cá nhân liên quan trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch này; chủ trì tham mưu đánh giá, tổng kết theo quy định.

Căn cứ kế hoạch này, các cấp, các ngành trong tỉnh chủ động xây dựng kế hoạch của ngành, địa phương, đơn vị, đồng thời tổ chức tổng kết rút kinh nghiệm, tổ chức nhân rộng các mô hình có hiệu quả, biểu dương các tập thể, cá nhân điển hình trong công tác phòng, chống thiên tai.

Đối với các đề án, dự án, nội dung chưa có chủ trương của cơ quan thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì có trách nhiệm xin chủ trương của cấp thẩm quyền trước khi thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Cà Mau năm 2023./.

Phụ lục

DANH MỤC NHIỆM VỤ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI TRỌNG TÂM NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số: 915/QĐ-UBND ngày 22/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả công việc
1	Đầu tư xây dựng, củng cố, nâng cấp các công trình PCTT đảm bảo tính mạng, sinh hoạt thiết yếu cho người dân				
1.1	Đầu tư các công trình khẩn cấp khắc phục sạt lở đê biển Tây theo Quyết định số 1804/QĐ-UBND ngày 20/7/2022	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND huyện Trần Văn Thời, U Minh và các đơn vị có liên quan	Quý II/2023	Báo cáo kết quả xây dựng hoàn thành
1.2	Nạo vét cửa biển Khánh Hội, huyện U Minh	Sở Giao thông vận tải	Các địa phương, đơn vị có liên quan	Quý III/2023	Báo cáo kết quả đầu tư hoàn thành
1.3	Đầu tư trạm cấp nước ấp 14 - xã Khánh Lâm; tuyến ống dẫn nước: dọc tuyến Kênh T29 và khu tái định cư từ Kênh T23 đến kênh T25, xã Khánh An, huyện U Minh	Sở Nông nghiệp và PTNT	Ủy ban nhân dân huyện U Minh	Năm 2023	Báo cáo kết quả đầu tư hoàn thành
2	Xây dựng Đề án sắp xếp, bố trí lại dân cư ven sông, kênh rạch, dân cư vùng thiên tai và dân di cư tự do	Sở Xây dựng	Sở Nông nghiệp và PTNT; các địa phương, đơn vị có liên quan	Quý IV/2023	Quyết định phê duyệt Đề án
3	Chủ động các biện pháp PCTT từ sớm, từ xa				
3.1	Đổi mới phương pháp truyền thông phòng, chống thiên tai, đảm bảo thông tin đến được với từng đối tượng người dân	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nông nghiệp và PTNT; các địa phương, đơn vị có liên quan	Quý IV/2023	Báo cáo kết quả truyền thông

3.2	Chủ động thực hiện công tác chằng, chống nhà ở đảm bảo nhà có nguy cơ mất an toàn được chằng chống trước mùa mưa bão	Ủy ban nhân dân các huyện và TP. Cà Mau	Các đơn vị có liên quan	Quý II/2023	Báo cáo kết quả chằng chống nhà ở
4	Tập trung thu đúng, đủ Quỹ PCTT năm 2023	Sở Nông nghiệp và PTNT, Ủy ban nhân dân các huyện và TP. Cà Mau	Các đơn vị có liên quan	Quý IV/2023	Đạt Kế hoạch thu Quỹ PCTT 2023
5	Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác PCTT				
5.1	Vận hành hiệu quả; nâng cấp, mở rộng tính năng của Website Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, đồng thời xây dựng Phần mềm ứng dụng trên điện thoại thông minh (App PCTT) có liên kết với website	Văn phòng Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông; các địa phương, đơn vị có liên quan	Quý IV/2023	Báo cáo kết quả vận hành Website, xây dựng APP PCTT
6	Xây dựng Kế hoạch chỉ đạo sản xuất thích ứng với tình hình thiên tai	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành, địa phương liên quan	Quý II/2023	Kế hoạch sản xuất cập nhật theo từng giai đoạn dự báo ENSO